

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 42A/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 4 - 2025

(V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Xuyên

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhật Thanh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Ngày 25 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M – sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G - sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: ông và bà Nguyễn Thị G kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 6 năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Trước khi kết hôn chúng tôi có tìm hiểu nhau, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Nhưng sau khi chung sống được một thời gian vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng năm 2017. Mặc dù đã được 2 bên gia đình hàn gắn nhưng không thể đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị G.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 2 con chung là cháu Nguyễn Văn Q – sinh ngày 15/2/2007 và cháu Nguyễn Văn T – sinh ngày 21/6/2010. Hiện nay cháu Q đang sống với ông M và cháu T đang sống với bà G. Các cháu hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn ông M có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q và giao bà G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, vợ chồng tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị G: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt thông báo hợp lệ cho bà Nguyễn Thị G đến Tòa án giải quyết. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; hòa giải cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị G đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn bà Nguyễn Thị G hiện có nơi cư trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị G là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y. Tuy nhiên qua các buổi làm việc tại Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn M đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Văn M xin được ly hôn bà Nguyễn Thị G là có căn cứ, do đó cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị G có 2 con chung là cháu Nguyễn Văn Q – sinh ngày 15/2/2007 và cháu Nguyễn Văn T – sinh ngày 21/6/2010. Xét từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Q sống với ông M và cháu T sống với bà G. Các cháu hoàn toàn khỏe mạnh. Ông Nguyễn Văn M cũng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Q và giao bà Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T. Do đó cần xem xét giao cháu Nguyễn Văn Q cho ông Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và giao cháu Nguyễn Văn T cho bà Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên để đảm bảo sự phát triển và sinh hoạt ổn định cho các cháu. Cả hai có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản: Ông Nguyễn Văn M không yêu cầu nên miễn xét

[2.4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 khoản 2; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn M được ly hôn bà Nguyễn Thị G.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Q – sinh ngày 15/2/2007 cho ông Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T – sinh ngày 21/6/2010 cho bà Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên. Cả hai có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có

thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của ông được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006438 ngày 05/02/2025. Ông Nguyễn Văn M đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Long Thành
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiền